

HOA NÔNG NỮ CHỒ

Bữa ăn :Ăn Chính
Nỡ tuổi :Mau giao
Tong số trẻ :294

Sang : Chao thòt khoai tây ca rot me
Sõa grow
Trõa : Cõm ca hoi sot chanh day bong cai.
Canh cai ngọt tom khoi thòt heo nạc
Mon xao: rau muong
Xe: sõa grow
Xe chieu:phõ ga ca rot gia nam ngo gai

So Tien Tren Moi Tre 37025				
STT	Ten thõc pham	Khoi lõõng(g)	Nõn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHỒ			
1	Ram (muoi)	2,000	1,060	21,200
2	Tom khoi	200	79,870	159,740
3	Ca hoi	9,000	50,930	4,583,700
4	Nõõc mam Ca (loai 1)	3,000	6,160	184,800
5	Dau thao moc	3,000	6,280	188,400
6	Nõõng cat	3,000	3,880	116,400
7	Dau me	1,000	3,870	38,700
8	Gao te may	23,000	2,630	604,900
9	Me (võng)	300	11,880	35,640
10	Hanh la	1,200	5,250	63,000
11	Hanh cu tõi	1,000	6,300	63,000
12	Ca rot	5,500	5,570	306,350
13	Gia nầu xanh	1,000	2,730	27,300
14	Rau mui tầu (ngo gai)	100	6,510	6,510
15	Nam rõm	500	14,180	70,900
16	Rau muong	4,000	3,360	134,400
17	Tõi	300	7,460	22,380
18	Cai trang ,cai ngọt	7,000	4,410	308,700
19	Sup lõ	3,000	7,350	220,500
20	Khoai tây	2,500	4,520	113,000
21	Banh phõ	17,000	1,820	309,400
22	Thõt lõn nạc	5,000	18,800	940,000
23	Thõt ga loai 1	4,000	12,920	516,800
24	Chanh day*	3,000	6,300	189,000
Cong				9,224,720
	*XUAT KHO			
25	Sõa bot Abbot Grow	8,100	20,500	1,660,500
Cong				1,660,500
Tong tien thõc pham				10,885,220 ñ
Chi phí khac				0(ñ)
Tien nõõc chi trong ngay				10878000(ñ)
So dõ nầu ngay				0(ñ)
So dõ cuoi ngay				-7220(ñ)
Xuat an luy ke tõi nầu thang				
Tieu chuan luy ke tõi nầu thang				
Tien chi luy ke tõi nầu thang				